

Số: /BC-TKTH

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 11 và 11 tháng tỉnh Bắc Ninh

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

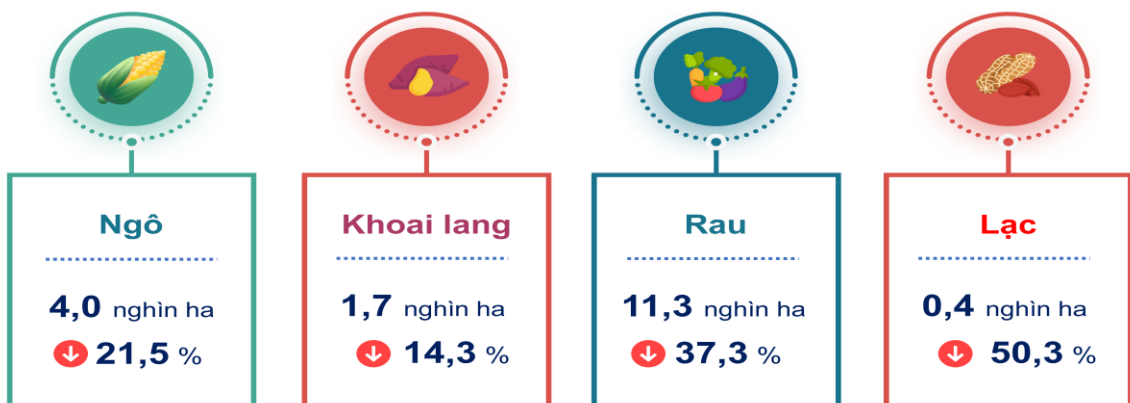
Hoạt động sản xuất nông nghiệp trong tháng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tập trung chủ yếu vào việc khắc phục hậu quả mưa bão và triển khai trồng cây vụ đông đảm bảo đúng khung thời vụ

1.1. Trồng trọt

Đối với vụ mùa 2025: Với tổng diện tích gieo cấy lúa toàn tỉnh ước đạt trên 75.317 ha, diện tích thu hoạch ước đạt 70.715 ha, chiếm 93,9% diện tích gieo cấy, tăng 2,23% so với cùng kỳ năm trước. Đến nay các loại cây trồng vụ mùa cơ bản đã thu hoạch xong, tuy nhiên do ảnh hưởng của ngập úng kéo dài nên năng suất lúa và một số cây màu vụ mùa năm nay bị ảnh hưởng khá nặng nề.

Tiến độ cây rau màu vụ Đông 2025-2026. Đến nay, diện tích gieo trồng cây rau màu các loại ước đạt 18.375 ha, bằng 66,1% kế hoạch, giảm 33,4% so với cùng kỳ. Trong đó, cây ngô toàn tỉnh gieo trồng được 4.016 ha, đạt 82% kế hoạch và giảm 21,5%; Cây lạc gieo trồng được 447 ha, đạt 50,8% kế hoạch và giảm 50,3% so với cùng kỳ; Khoai lang gieo trồng đạt 1.664 ha, đạt 93,7% kế hoạch, giảm-14,3%; rau các loại 11.291 ha, đạt 67% kế hoạch và giảm 37,3% so với cùng kỳ năm trước. Tiến độ năm nay chậm hơn cùng vụ năm trước là do có tháng 6 nhuận trong năm làm lệch khung thời vụ và ảnh hưởng của mưa lũ, ngập úng kéo dài làm đất ẩm ướt.

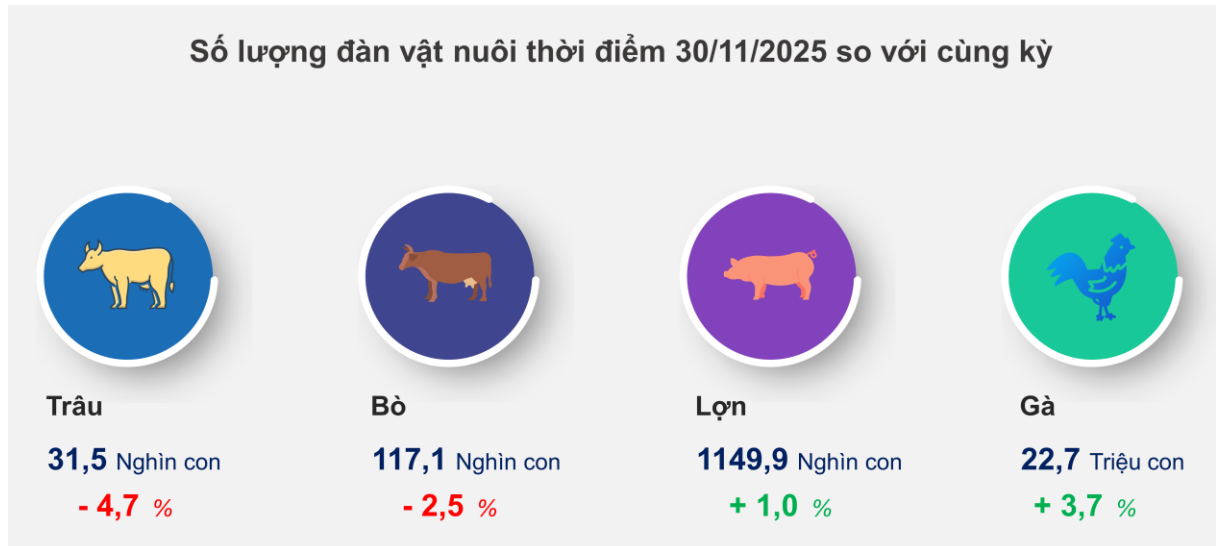
Tiến độ sản xuất nông nghiệp vụ đông (20/11/2025)



1.2. Chăn nuôi

Tháng 11, đàn vật nuôi của tỉnh tiếp tục phục hồi mạnh mẽ sau bão lũ, quy mô chăn nuôi tăng nhanh để phục vụ nhu cầu dịp Tết Nguyên đán, việc phát triển đàn lợn và gia cầm có xu hướng tăng nhanh hơn. Tuy nhiên, đàn gia súc (trâu, bò) lại tiếp tục giảm do hiệu quả kinh tế thấp.

Cụ thể ước đến thời điểm 31/11/2025 như sau: Đàn trâu, có 31.512 con, giảm 4,7% (tương đương 1.548 con) so với cùng kỳ năm trước. Đàn bò, có 117.050 con, giảm 2,5% (-3.010 con) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, bò thịt có 116.625 con, bò sữa có 425 con, giảm 2,97% so với cùng kỳ năm trước. Đàn lợn, có 1.149.900 con, tăng 1% (+11.100 con) so với cùng kỳ năm trước. Đàn gia cầm có 26,4 triệu con, tăng 3,9% (+ gần 1 triệu con) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, đàn gà tuy bị thiệt hại khá lớn do lũ lụt, nhưng các cơ sở chăn nuôi đã tích cực tái đàn để phục vụ nhu cầu thị trường trong các dịp lễ tết tới, tổng đàn gà đến 31/11 có 22,7 triệu con, tăng 3,65% so với cùng kỳ.

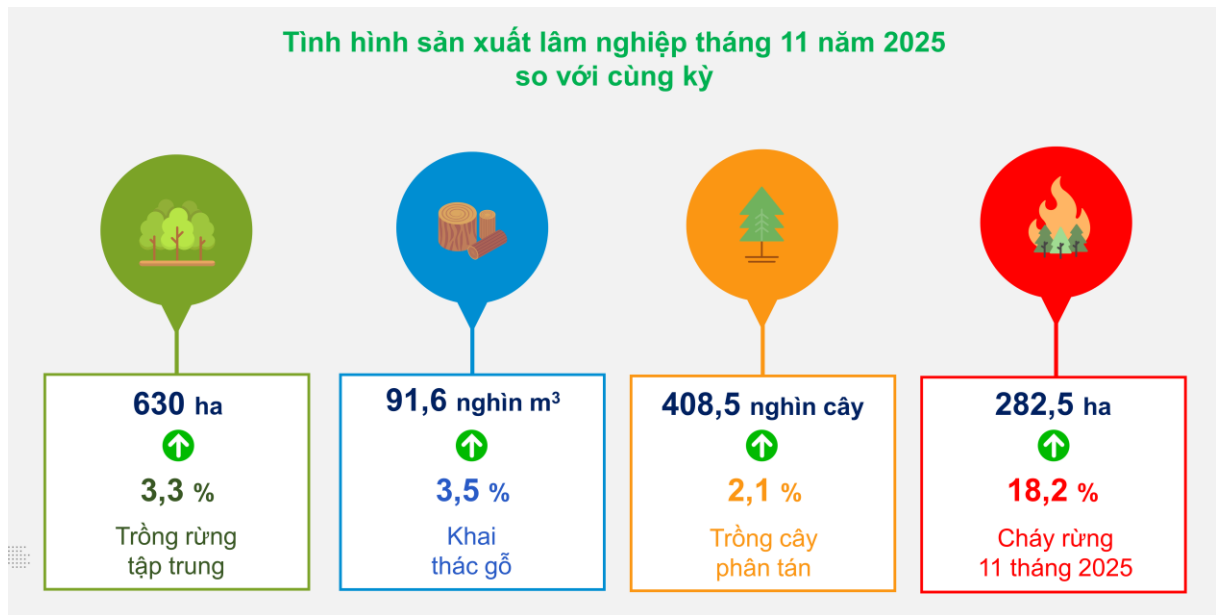


1.3. Sản xuất lâm nghiệp

- Công tác trồng rừng: Trong tháng 11 toàn tỉnh ước trồng đạt 630 ha rừng, tăng 3,3% do thời tiết thuận lợi mưa nhiều đất ẩm thích hợp cho việc trồng rừng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh trồng mới ước đạt 12.680 ha rừng, tăng 8,2% (tăng 960 nghìn ha) so với cùng kỳ năm trước. Trồng cây phân tán, trong tháng 11 số cây phân tán cả tỉnh ước trồng đạt hơn 408,5 nghìn cây, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước, lũy kế từ đầu năm đến nay số cây phân tán toàn tỉnh trồng được trên 5.838,2 nghìn cây, tăng 5,04% so với cùng kỳ năm trước và tỉnh vẫn đang tục triển khai dự án trồng 1 tỷ cây phân tán.

Trong tháng 11, toàn tỉnh ước tính khai thác gỗ đạt 91,6 nghìn m³, tăng 3,5% so với thực hiện cùng kỳ năm trước; cộng dồn 11 tháng khai thác đạt 163,3 nghìn m³, tăng 2,3% (tăng 3,6 nghìn m³) so với cùng kỳ năm trước. Việc khai

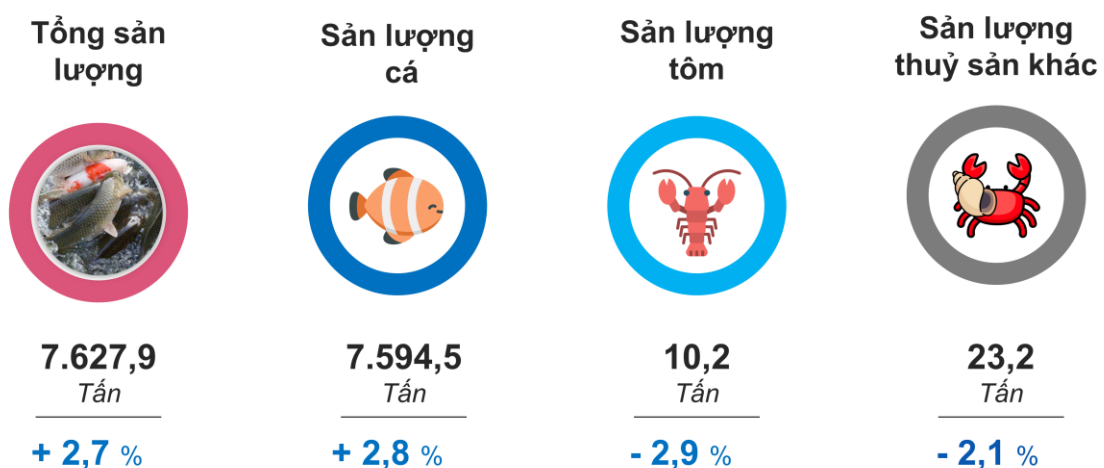
thác rừng đã được các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ rừng thực hiện theo quy định của pháp luật.



Trong tháng 11, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng. Lũy kế 11 tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 45 vụ cháy rừng, tăng 43 vụ so với cùng kỳ năm 2024, với tổng diện tích bị cháy 282,5 ha, tăng 18,2% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh đã kiểm tra, phát hiện lập biên bản 4 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, khối lượng gỗ vi phạm là 0,2 m³; đã xử phạt vi phạm hành chính 4 vụ, thu nộp ngân sách nhà nước 30,5 triệu đồng. Lũy kế 11 tháng, toàn tỉnh đã lập biên bản 42 vụ vi phạm, khối lượng gỗ vi phạm 8,293 m³. So với cùng kỳ năm 2024, số vụ vi phạm giảm 10 vụ (19%), khối lượng gỗ vi phạm giảm 4,392 m³ (giảm 34,6%)

1.4. Sản xuất thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 11 năm 2025 so với cùng kỳ



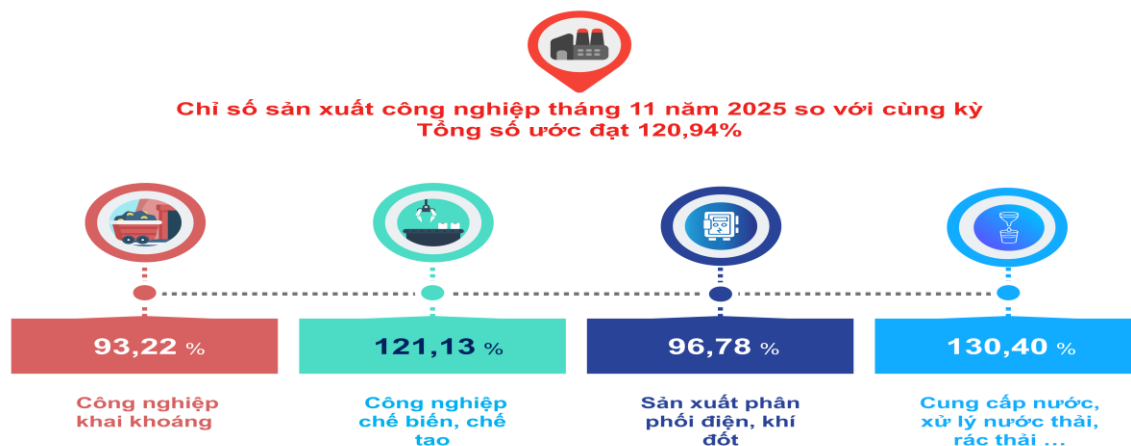
Đến cuối tháng 11, diện tích nuôi cá trong ao toàn tỉnh có 16.223 ha, với 100 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung có diện tích từ 10ha trở lên (diện tích 3.100 ha). Số lồng nuôi cá trên sông hiện có 2.911 lồng (tăng 58 lồng so với cùng kỳ). Diện tích nuôi cá thâm canh trong ao đất và số lồng nuôi cá trên sông được duy trì ổn định. Tổng sản lượng thủy sản nuôi tháng 11 năm 2025, ước đạt 7.627,9 tấn, tăng 2,74% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 11 tháng, toàn tỉnh ước thu hoạch được 79.081,2 tấn thủy sản, tăng 0,03% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng cá nuôi tháng 11, ước đạt 7.594,5 tấn, tăng 2,8% (tăng 204,5 tấn) so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 11 tháng đạt trên 78.786 tấn, tương đương năm trước. Sản lượng thủy sản khác có xu hướng giảm so với cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) Tháng 11, chỉ số IIP của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao (+20,94%) so với tháng cùng kỳ năm trước, phản ánh mức tăng trưởng kinh tế ổn định, cho thấy việc bám sát tình hình sản xuất kinh doanh, nắm bắt những khó khăn của doanh nghiệp, kịp thời đưa ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành của chính quyền tỉnh, đã tháo gỡ được vướng mắc và thúc đẩy sản xuất trên địa bàn phát triển. Ngành sản xuất điện tử với chiếm tỷ trọng lớn và đạt mức tăng trưởng cao, nên tác động lớn đến chỉ số chung. Cụ thể chỉ số IIP tháng 11 so với các gốc so sánh như sau:

- *So với tháng trước*: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp ước tăng 2,62%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 6,34%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 2,66%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm 2,56%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 4,78%.

- *So với tháng cùng kỳ*: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng cao 20,94%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 6,78%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 21,13%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm 3,22%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng cao 30,4%.



Nguyên nhân chỉ số IIP tháng 11 tăng so với tháng cùng kỳ là do Bắc Ninh hiện vẫn đang là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) liên tục tăng, nhất là trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại các khu công nghiệp trọng điểm đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng chung. Bên cạnh đó các tập đoàn lớn về sản xuất linh kiện điện tử tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, một số mở rộng dây chuyền, củng cố vị thế của ngành sản xuất này cũng như của tỉnh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- *Tính chung 11 tháng*, chỉ số IIP ước tăng 16,79%, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo là ngành chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng với mức tăng 16,94%; khai khoáng giảm 8,21%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 1,63%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 21,54%.

Theo ngành kinh tế cấp 2, một số ngành có mức tăng cao so với cùng kỳ như: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+27,19%); sản xuất trang phục (+17,98%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 16,75%; sản xuất kim loại (+9,79%). Ở chiều ngược lại, có không ít ngành có chỉ số IIP giảm do còn gặp nhiều khó khăn, một số ngành có mức giảm nhiều, như: Khai thác than cứng và than non (-8,21%) do năm 2025 Công ty Than 45 không được gia hạn thêm giấy phép khai thác lộ thiên chỉ còn khai thác hầm lò nên sản lượng giảm; ngành dệt (-6,05%), chủ yếu do các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu (vải dệt thoi từ sợi kim loại và từ sợi kim loại hóa) ước giảm 8,94%; in, sao chép bản ghi các loại (-14,38%); sản xuất thiết bị điện (-43,47%) chủ yếu do năm 2025 các công ty sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời bị giảm đơn hàng, cùng với chính sách thuế đối ứng của Mỹ các công ty gặp khó khăn trong việc xuất hàng sang thị trường Mỹ, một số công ty tạm dừng sản xuất do không ký được hợp đồng mới, chỉ tiêu thụ hàng tồn kho.

2.2. Về sản phẩm

Một số sản phẩm chủ lực của tỉnh có mức tăng cao trong 11 tháng đầu năm so với cùng kỳ có thể kể đến như: Bia đóng chai ước đạt 5.262,8 nghìn lít, tăng 28,1%; hàng thêu dạng chiếc, dạng dải hoặc dạng theo mẫu ước đạt 2.393,5 nghìn m², tăng 33,9%; sắt, thép không hợp kim dạng góc, khuôn, hình ước đạt 1.207,9 nghìn tấn, tăng 30,8%; mạch tích hợp điện tử ước đạt 533 triệu chiếc, tăng 29,7%; máy tính xách tay, kể cả notebook và subnotebook ước đạt 13.860,6 nghìn cái, tăng gấp hơn 2,4 lần; điện thoại thông minh có giá từ 3 đến <6 triệu ước đạt 16,7 triệu cái, tăng 38,9%; đồng hồ thông minh có giá >10 triệu ước đạt 1.137,5 nghìn cái, tăng 100,7%; máy thu đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh ước đạt 185,6 triệu cái, tăng 82,7%. Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm có chỉ số giảm nhiều như: Than đá các loại ước đạt 760,6 nghìn tấn, giảm 8,2%; amoniac dạng khan ước đạt 3,1 nghìn tấn, giảm 83,2%; giấy và bìa khác ước đạt 197,5 nghìn tấn, giảm 59,8%; dược phẩm khác có chứa vitamin và các sản phẩm của vitamin

và tiền vitamin ước đạt 570 tấn, giảm 21,4%; pin khác ước đạt 129,2 triệu viên, giảm 54,9%; các loại ắc quy điện khác chưa được phân vào đầu ước đạt 7,3 tỷ kwh, giảm 20,4%.

2.3. Về chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/11/2025 tăng 1,04% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 8,71% so với cùng thời điểm năm trước. *Theo loại hình doanh nghiệp*, lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước so với các gốc so sánh cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là giảm 0,11% và giảm 1,45%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,36% nhưng giảm 0,64%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,16% và tăng 10,34%. *Theo ngành công nghiệp cấp 1*, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 0,51% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 3,06% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,06% và tăng 8,82%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giữ nguyên và tăng 9,6%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,63% và tăng 1,67%.

3. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong tháng, toàn tỉnh đã thu hút được 314,01 triệu USD tổng vốn đầu tư quy đổi; tính chung 11 tháng đạt trên 18,21 tỷ USD; trong đó cấp mới 195 dự án DDI với số vốn đăng ký 291.260,49 tỷ đồng; 361 dự án FDI với số vốn đăng ký 1.913,8 triệu USD; điều chỉnh 163 dự án DDI, vốn đăng ký bổ sung 30.456,93 tỷ đồng; 265 dự án FDI, tổng vốn tăng thêm là 3.583,9 triệu USD.

Tháng 11, toàn tỉnh có 800 doanh nghiệp mới được thành lập; 34 chi nhánh, văn phòng đại diện và 350 địa điểm kinh doanh với tổng vốn đăng ký là 13.917 tỷ đồng; lũy kế 11 tháng, cấp mới cho 6.860 DN; 426 chi nhánh, văn phòng đại diện và 2.750 địa điểm kinh doanh với số vốn đăng ký là 115.421 tỷ đồng.

4. Thực hiện vốn đầu tư

Tháng 11, hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh tiếp tục có xu hướng tăng cao khi bước vào giai đoạn nước rút cuối năm. Nhiều công trình được khẩn trương thi công nhằm hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó, sự vận hành thông suốt hơn của chính quyền địa phương hai cấp giúp tháo gỡ kịp thời nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư công. Nhu cầu nhà ở của công chức và người lao động tăng lên khiến thị trường bất động sản sôi động hơn; một số địa phương tổ chức đấu thầu các dự án nhà ở dân cư đạt kết quả tích cực, qua đó góp phần khơi thông dòng vốn đầu tư nhanh hơn.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 11/2025 ước đạt 2.028,3 tỷ đồng, tăng 7,9% so với tháng trước và tăng 19,4% so với cùng tháng năm trước, trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước

cấp tỉnh quản lý ước đạt 1.496,4 tỷ đồng (chiếm 73,8%), tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 14% so với cùng tháng năm trước; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã quản lý ước đạt 531,9 tỷ đồng, tăng 11,2% so với tháng trước và tăng cao 38,1% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 11 tháng, tổng vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 15.306,9 tỷ đồng, đạt 75,4% kế hoạch năm và tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2024.

**Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng 11 năm 2025
so với cùng kỳ**



Khối lượng vốn đầu tư thực hiện trong tháng tập trung chủ yếu ở các dự án công trình chuyển tiếp. Các công trình trọng điểm triển khai trong tháng gồm: Dự án ĐTXD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Phòng ước đạt 22 tỷ đồng; các dự án thành phần (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh) thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội ước đạt 145 tỷ đồng; công trình xây dựng công viên Văn Miếu và đền thờ Bác Hồ ước đạt 165 tỷ đồng; xây dựng tuyến đường tỉnh ĐT293 kéo dài ước đạt 112 tỷ đồng; công trình “Dự án đầu tư xây dựng ĐT đoạn từ cầu Bến Tuần đi Cao Thượng và đoạn Cao Thượng đi cầu Bì Nội” ước đạt 7 tỷ đồng; công trình “Tuyến đường kết nối từ ĐT295 đến QL37, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cũ” ước đạt 5 tỷ đồng;...

5. Tài chính, ngân hàng

5.1. Thu, chi ngân sách Nhà nước: Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tháng 11 vẫn giữ đà tăng khá so với cùng kỳ, trong đó các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao như thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về Thu: Thu nội địa toàn tỉnh tháng 11/2025 ước đạt 2.774 tỷ đồng, lũy kế 11 tháng ước đạt 54.020 tỷ đồng, bằng 117,9% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2025, tăng 38,5% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: thu tiền sử dụng đất tháng 11 ước đạt 820 tỷ đồng, bằng 8,8% so với dự toán của UBND tỉnh giao và bằng 83,2% so với cùng kỳ, lũy kế 11 tháng ước đạt 17.115,8 tỷ đồng, bằng

184% so với dự toán và tăng gấp 2,3 lần so với cùng kỳ; thu từ thuế, phí tháng 11 ước đạt 1.954 tỷ đồng, bằng 5,3% dự toán và bằng 94,1% so với cùng kỳ, lũy kế 11 tháng ước đạt 36.904,2 tỷ đồng, bằng 101% dự toán và tăng 16,9% so với cùng kỳ. Trong 17 khoản thu thuế, phí có 4 khoản giảm so với cùng kỳ, 13 khoản tăng so với cùng kỳ năm 2024.

Lũy kế 11 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như: Thu doanh nghiệp FDI ước đạt 13.439 tỷ, tăng 4%; thuế thu nhập cá nhân ước đạt 7.016 tỷ đồng, tăng 23,4%; tiền thuê đất ước đạt 1.044 tỷ, tăng 35%; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 9.252 tỷ, tăng 36,2%; lệ phí trước bạ ước đạt 1.902 tỷ, tăng 40%; thu khác ngân sách ước đạt 1.551 tỷ đồng, tăng 3,4%.

Lũy kế 11 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: Thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước đạt 106 tỷ, bằng 91,3%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 27,1 tỷ, bằng 39,7%; thu từ quỹ đất công ích ước đạt 102,8 tỷ đồng, bằng 80,3%; thu từ tiền thuê nhà, bán nhà thuộc sở hữu của nhà nước ước đạt 58 tỷ đồng, bằng 14,1%.

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 11 tháng ước đạt 11.822 tỷ đồng bằng 107,48% so với dự toán tỉnh giao.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 26/11/2025: 44.414,9 tỷ đồng, đạt 95,9% dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 18.976,2 tỷ đồng, đạt 119% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 25.146,8 tỷ đồng, đạt 86,4% dự toán.

5.2. Hoạt động tín dụng

Trong tháng 11 các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục duy trì ở mức thấp theo chỉ đạo của ngân hàng nhà nước và Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân giảm chi phí tín dụng, tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất. Mức lãi suất huy động tiền gửi: phổ biến 0,1-0,5%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,6-5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng; 4,5-5,2%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,8-6,5%/năm. Mức lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay VNĐ ngắn hạn trên địa bàn phổ biến ở mức 4,0-7,5%/năm; lãi suất

cho vay trung, dài hạn phổ biến ở mức 7,5-11%/năm; Lãi suất cho vay USD phổ biến ngắn hạn ở mức 4-5,2%/năm; trung, dài hạn ở mức 5-7%/năm.

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp huy động vốn, thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khai thác tối đa nguồn vốn nhà rỗi trong dân cư... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 30/11/2025 đạt 395 nghìn tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 14,1% so với thời điểm 31/12/2024.

Công tác cho vay: Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của cấp ủy, chính quyền địa phương, trong tháng 11/2025 các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 30/11/2025 dư nợ toàn tỉnh đạt 386 nghìn tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước và tăng 25,2% so với thời điểm 31/12/2024.

Công tác thanh toán: Hoạt động thanh toán, nhất là thanh toán không dùng tiền mặt phát triển mạnh. Các ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ hiện đại, thân thiện, tiện lợi như QR code, thanh toán không tiếp xúc, Internet banking, Mobile banking, thanh toán tiền điện, nước, dịch vụ công... đáp ứng nhu cầu, mang lại trải nghiệm và lợi ích thiết thực cho khách hàng. Hạ tầng mạng lưới thanh toán tiếp tục được đầu tư, phát triển. Các hệ thống thanh toán quan trọng được vận hành ổn định, thông suốt và an toàn; hệ thống ATM, POS kết nối liên thông và phân bố đến tất cả các xã trong các tỉnh trong khu vực. Đến cuối tháng 11/2025, các TCTD trên địa bàn lắp đặt 1.045 máy ATM, 8.120 thiết bị chấp nhận thẻ POS, mở trên 12 triệu tài khoản; phát hành trên 6 triệu thẻ thanh toán các loại.

6. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Tháng 11, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh vẫn được cung ứng dồi dào và duy trì ổn định, nhiều chương trình hội chợ, xúc tiến thương mại được tổ chức đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tiếp tục duy trì mức tăng so với tháng trước cũng như cùng tháng năm trước. Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:

6.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11 ước đạt 12.544,2 tỷ đồng, tăng 2,42% so với tháng trước và tăng 12,2% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế từ đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 131.336,8 tỷ đồng, tăng 17% so với

cùng kỳ năm trước. Biến động doanh thu bán lẻ hàng hóa trong tháng thể hiện ở một số nhóm hàng hóa sau:

- Lương thực, thực phẩm: doanh thu ước đạt 5.466,8 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 16,6% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 11 tháng ước đạt 56.946,8 tỷ đồng, tăng 21,2% so cùng kỳ năm trước.

- Hàng may mặc: doanh thu ước đạt 453,3 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 10% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 11 tháng ước đạt 4.815,8 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước.

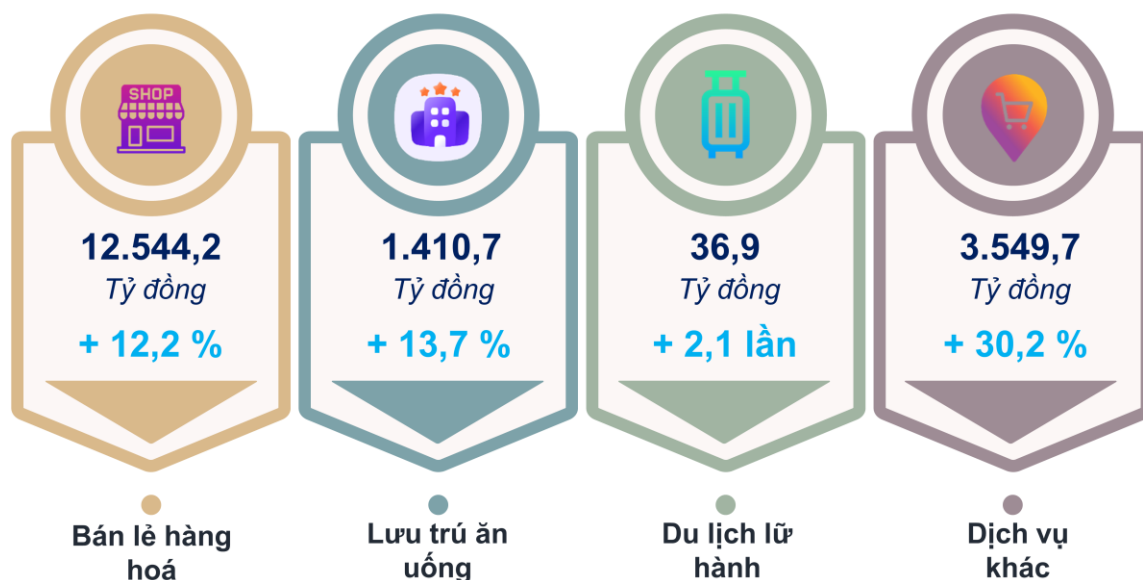
- Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình: doanh thu ước đạt 1.279,8 tỷ đồng, tăng 2,8% so tháng trước và tăng 22,8% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 11 tháng ước đạt 12.930,7 tỷ đồng, tăng 15,6% so cùng kỳ năm trước.

- Gỗ và vật liệu xây dựng: doanh thu ước đạt 1.865,3 tỷ đồng, tăng 3,9% so tháng trước và tăng 7,1% so cùng tháng năm trước; doanh thu 11 tháng ước đạt 18.830,4 tỷ đồng, tăng 14,1% so cùng kỳ năm trước.

- Xăng, dầu các loại: doanh thu ước đạt 767,3 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước nhưng giảm 3,3% so cùng tháng năm trước; doanh thu 11 tháng ước đạt 8.819,8 tỷ đồng, tăng 1% so cùng kỳ năm trước.

Thương mại dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 11 năm 2025 đạt **17.541,4** tỷ đồng, tăng **15,7** % so với cùng kỳ 2024



2.2 Doanh thu các ngành dịch vụ

Hoạt động của các ngành dịch vụ trong tháng duy trì ổn định, không có nhiều biến động lớn; doanh thu của hầu hết các ngành dịch vụ đều có mức tăng so với cùng tháng năm trước, biến động doanh thu của các ngành dịch vụ như sau:

Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Doanh thu ước đạt 1.410,7 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 13,7% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 11 tháng ước đạt 15.112,1 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 1.302,7 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 12,9% so với tháng cùng kỳ; lũy kế từ đầu năm doanh thu ước đạt 14.045,2 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ du lịch lữ hành: Doanh thu ước đạt 36,9 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng cao 112,3% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng ước đạt 680,6 tỷ đồng, tăng 40,3% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác: Doanh thu ước đạt 3.549,7 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 30,2% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng ước đạt 33.882,4 tỷ đồng, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 18,8%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 5,7%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 32%; hoạt động dịch vụ khác tăng 12,3%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 22,3%.

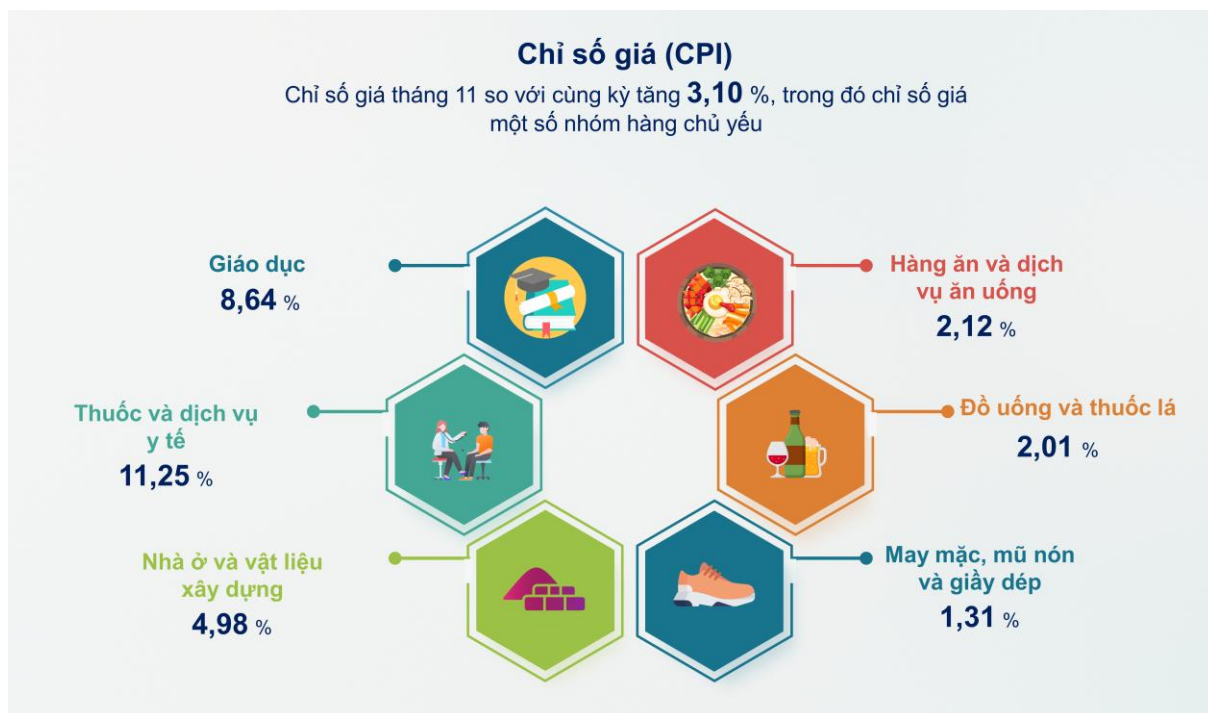
6.3. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá lương thực, thực phẩm và giá xăng dầu tăng là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tháng 11/2025 tăng 0,11% so với tháng trước. Tính chung 11 tháng, chỉ số CPI bình quân tăng 2,82% so với cùng kỳ năm trước. Biến động chỉ số CPI tháng 11 so với các gốc so sánh cụ thể như sau:

So với tháng trước, CPI tăng 0,11%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có 08 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng, cụ thể: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,47%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,09%; may mặc, giày dép và mũ nón tăng 0,3%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; giao thông tăng 1,02%; giáo dục tăng 0,01%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,15% và hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,05%. Ở chiều ngược lại, có 03 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là: Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD giảm 0,75%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,24% và thông tin và truyền thông giảm 0,07%.

So với cùng tháng năm trước, CPI tăng 3,1%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 09 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng. Các nhóm hàng có mức tăng cao như: Thuốc và thiết bị y tế tăng 11,25%, do triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; giáo dục tăng 8,64% do giá học phí sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp và khối dân lập, tư thục tăng; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 4,98% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 19,52%, nước sinh hoạt tăng 6,4%, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng nhà ở tăng 4,29%, điện sinh hoạt tăng 3,64% do nhu cầu sử dụng điện tăng và EVN điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân, nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 3,5% do nhu cầu thuê nhà tăng. Ở chiều ngược lại có 02 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm

là: Thông tin và truyền thông giảm 0,59% do giá điện thoại thể hệ cũ và phụ kiện điện thoại giảm; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,38% do các công ty du lịch giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng.



Tính chung 11 tháng năm 2025, CPI tăng 2,82% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng giá khi giá thịt lợn và giá gạo tăng; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng; giá dịch vụ y tế được điều chỉnh tăng theo lương cơ sở, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 11,13% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,65 điểm phần trăm. Ở chiều ngược lại nhóm giao thông giảm 2,69% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giá xăng giảm 8,99%, giá dầu giảm 5,93% theo biến động của giá thế giới, phương tiện đi lại giảm 0,45%.

6.4 Vận tải và kho bãi: Tháng 11, sản lượng và doanh thu cả 3 ngành vận tải đều có chỉ số tăng lên ở cả 2 góc so sánh tháng trước cũng như tháng cùng kỳ; đã và đang hỗ trợ tích cực cho đời sống người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Doanh thu hoạt động vận tải tháng 11/2025 ước đạt 2.669,7 tỷ đồng, tăng 3,1% so tháng trước và tăng 8,7% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng, doanh thu vận tải ước đạt 27.630 tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Vận tải hành khách: Doanh thu ước đạt 419,2 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 19% so với tháng cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 7,1 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 296,5 triệu lượt khách.km, tương ứng tăng lần lượt là 13,1% và 15,2% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 4.357,2 tỷ đồng, tăng 13,6%; vận chuyển ước đạt 76,4 triệu

lượt khách, tăng 8,4%; luân chuyển ước đạt 3.137,4 triệu lượt khách.km, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2024.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu ước đạt 1.435,6 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 12,4% so với tháng cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 13,4 triệu tấn, tăng 10,4%; khối lượng luân chuyển ước đạt 465,4 triệu tấn.km, tăng 11,3% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng, ước tính doanh thu đạt 14.986,8 tỷ đồng, tăng 11,2%; khối lượng vận chuyển ước đạt 138,1 triệu tấn, tăng 7,1%; khối lượng luân chuyển ước đạt 4.985,5 triệu tấn.km, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ hỗ trợ vận tải: Doanh thu tháng 11 ước đạt 776,7 tỷ đồng, tăng 4,6% so với tháng trước nhưng giảm 3% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng ước đạt 7.987,1 tỷ đồng, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ bưu chính, chuyển phát: Doanh thu tháng 11 ước đạt 38,2 tỷ đồng, tăng 15% so với tháng trước và tăng 47,8% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng ước đạt 299 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải tháng 11 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024



Tháng 11	HÀNH KHÁCH	HÀNG HOÁ	Tháng 11
7.062 Nghìn HK + 13,1 %	Vận chuyển		13.383 Nghìn tấn + 10,4 %
296,5 Triệu lượt HK + 15,2 %	Luân chuyển		465,4 Triệu tấn.km + 11,3 %

6.5. Bưu chính, viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân và đảm bảo thông tin liên lạc trong mùa mưa bão.

Về bưu chính: Chỉ đạo Bưu điện tỉnh triển khai một số nhiệm vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.

Về Viễn thông: Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số trên địa bàn tỉnh triển khai Quyết định số 2161/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phối hợp đảm bảo hạ tầng viễn thông phục vụ Lễ hội trái cây Bắc Ninh năm 2025.

Các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát tiếp tục đảm bảo dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước khi sáp nhập đơn vị hành chính và tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh; duy trì ổn định 100% xã, phường, thị trấn có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 100% số điểm phục vụ có kết nối Internet; chỉ tiêu bán kính phục vụ là 2,5km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân dưới 5.000 người/điểm phục vụ; đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh có thư, báo đến trong ngày.

7. Tình hình xã hội

Trong tháng 11/2025, tình hình xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cơ bản ổn định và tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Các ngành, lĩnh vực kinh tế duy trì đà tăng trưởng, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân. Tỉnh tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử, khẳng định quyết tâm xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, tạo thuận lợi trong tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ công.

Công tác an sinh xã hội được các cấp, các ngành triển khai đồng bộ, bảo đảm thực hiện đầy đủ, bao trùm các chính sách đối với nhân dân trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập. Công tác khắc phục hậu quả cơn bão số 11 đã hoàn thành cơ bản; nhiều hạng mục hạ tầng dân sinh được sửa chữa, khôi phục, giúp đời sống và sản xuất của người dân tại các khu vực bị ảnh hưởng dần trở lại ổn định. Công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được duy trì hiệu quả, không để phát sinh điểm nóng. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, góp phần giữ vững môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7.1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Trong tháng 11, đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhìn chung ổn định và tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Thu nhập và mức sống của người dân được cải thiện nhờ sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ duy trì đà tăng trưởng, thị trường lao động khởi sắc, tạo thêm nhiều việc làm mới. Các nhu

cầu thiết yếu của người dân được đáp ứng đầy đủ; giá cả hàng hóa tương đối ổn định, không xảy ra biến động lớn ảnh hưởng tới sinh hoạt của nhân dân.

Công tác an sinh xã hội được tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, rủi ro. Các hoạt động hỗ trợ, thăm hỏi và chăm lo đời sống được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; nhiều chương trình an sinh được mở rộng, đặc biệt là hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 11, sửa chữa các hạng mục hạ tầng dân sinh và ổn định cuộc sống của người dân vùng bị ảnh hưởng.

Thu nhập và việc làm của người lao động ổn định, chính sách BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, kịp thời; không xảy ra ngừng việc tập thể. Công tác giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh. UBND tỉnh ban hành văn bản hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động, đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức các phiên giao dịch việc làm. Trong tháng đã thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho 3.476 người lao động nước ngoài; xác nhận miễn giấy phép lao động cho 27 trường hợp và thu hồi 561 giấy phép lao động. Tính đến tháng 11 năm 2025, toàn tỉnh có 1.028.040 người tham gia BHXH.

Trong 11 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã có 50.162 lao động được giải quyết việc làm, ước cả năm đạt 52.000 người.

7.2. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh

Dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản trong tháng vẫn đang được kiểm soát tốt. Trong tháng ngành Y tế đã khắc phục cơ bản hậu quả do cơn bão số 11, thực hiện tốt phòng, chống dịch bệnh xảy ra sau bão, lụt; khẩn trương tổ chức đồng loạt khám sức khỏe, cấp thuốc cho người dân; thực hiện phun khử khuẩn môi trường tại các khu vực công cộng, nơi đông dân cư, ngay sau khi nước rút và các khu tập kết, lưu chứa rác thải, khu vực thiêu huỷ xác gia súc, gia cầm.

Trong tháng ghi nhận: 164 ca sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 389 ca mắc tay chân miệng; 06 ca mắc Covid-19; 133 ca giám sát sốt xuất huyết Dengue.

Trên địa bàn tỉnh trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Công tác khám, chữa bệnh

Ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh BHYT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được liên tục, thông suốt. Tăng cường công tác sàng 6 lọc, phân

luồng, cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, tránh lây chéo trong bệnh viện. Đồng thời, duy trì đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất, vật tư y tế, hóa chất diệt côn trùng... bảo đảm sẵn sàng ứng phó khi có yêu cầu về phòng, chống dịch.

Trong tháng 11, tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập: Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 423.555 lượt, trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 97.669 lượt; Điều trị nội trú 50.474 lượt; Tổng số ca phẫu thuật: 6.682 ca; Tổng số chuyển tuyến: 8.277 ca, trong đó chuyển tuyến nội trú: 1.378 ca, chuyển tuyến ngoại trú: 6.899 ca.

7.3. Công tác giáo dục và đào tạo

Nhân dịp kỷ niệm 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025), ngành Giáo dục Bắc Ninh đã tổ chức nhiều hoạt động ấm áp và ý nghĩa trong tháng 11. Các sự kiện như tuyên truyền, tọa đàm, gặp mặt, tri ân, cùng với các phong trào thi đua và hội thi, đã được triển khai nhằm tôn vinh và tri ân sâu sắc công lao của đội ngũ thầy, cô giáo, cán bộ, công nhân viên ngành giáo dục. Đồng thời, những hoạt động này cũng góp phần củng cố truyền thống “Tôn sư trọng đạo”, khích lệ toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

Trong tháng, ngành Giáo dục tổ chức nhiều lớp tập huấn, hội nghị sinh hoạt chuyên môn để tạo cơ hội giao lưu, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm trong ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số và xây dựng môi trường giáo dục. Đồng thời đã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035”. Đề án này góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập, tham gia vào cuộc CMCN 4.0, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kỷ nguyên mới.

Ngành Giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng dạy học; tổ chức ôn tập HS giỏi, phụ đạo HS yếu, tập trung bồi dưỡng các đội tuyển tham dự kỳ thi chọn HS giỏi quốc gia; hướng dẫn HS ôn tập và tổ chức kiểm tra chất lượng học kỳ I năm học 2025-2026 đảm bảo an toàn, nghiêm túc.

7.4. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, du lịch

Về lĩnh vực văn hóa:

Trong tháng 11, tỉnh đã tổ chức thành công nhiều hoạt động tuyên truyền văn hóa, thể thao.

Trung tâm văn hóa và Xúc tiến Du lịch: Tổ chức Tuần phim chào mừng Liên hoan Phim Việt Nam lần thứ XXIV; phối hợp với Phòng Văn nghệ (Đài TH

VTV3) thực hiện chương trình “+84” quảng bá Di sản Dân ca Quan họ Bắc Ninh; biểu diễn 25 buổi tuyên truyền và 74 buổi chiếu phim tuyên truyền lưu động;

Nhà hát Chèo: Tham gia và đạt nhiều kết quả cao tại Liên hoan Chèo toàn quốc năm 2025 (Tổng đạt 11 huy chương: 01 HCV vở diễn, 01 giải diễn viên xuất sắc, 01 giải Chỉ huy dàn nhạc xuất sắc, 02 HCV và 06 HCB cá nhân;

Bảo tàng Bắc Ninh số 1, số 2: Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung tổ chức Ngày Di sản văn hóa Việt Nam 23/11; Chương trình trưng bày kết quả dự án 6 năm 2025, chương trình giáo dục di sản; Tổ chức không gian trưng bày và trải nghiệm làm tranh dân gian Đông Hồ tại Tỉnh ủy đón đoàn đại biểu Sơn Đông, Trung Quốc; Triển khai xây dựng lại đề cương triển lãm chuyên đề “Di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Bắc Ninh” nhân dịp Kỷ niệm 20 năm ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11).

Về lĩnh vực thể dục, thể thao:

Các đội tuyển của Tỉnh tập luyện, tham gia thi đấu 07 giải thể thao quốc gia, giành được 22 huy chương các loại (10 HCV, 3 HCB, 9 HCD)

Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các giải thể thao quốc gia, quốc tế: Giải Cầu lông quốc tế; Giải Đá cầu đồng đội quốc gia; Cử Đội tuyển môn Cử tạ tham gia tập huấn nước ngoài tại Quảng Tây - Trung Quốc.

Đồng thời phối hợp với các địa phương liên quan chuẩn bị lực lượng vận động viên tập huấn và tham gia thi đấu tại Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XIV, khu vực I tại tỉnh Thái Nguyên; giải khiêu vũ thể thao tại Hà Nội.

Về lĩnh vực phát triển du lịch:

Trong tháng 11, Triển lãm Công nghiệp và sản xuất Việt Nam 2025 (VIMF) kết hợp Triển lãm Tự động hóa công nghiệp Việt Nam 2025 (VIAF) lần thứ 25 chính thức khai mạc từ 05-07/11/2025 tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc. Sự kiện thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước, trưng bày nhiều máy móc, công nghệ hiện đại; mở ra cơ hội xúc tiến đầu tư, hợp tác sản xuất - đánh dấu một mốc quan trọng trong phát triển công nghiệp, sản xuất tại tỉnh.

Đề khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh, các ngành chức năng đã triển khai kế hoạch truyền thông, quảng bá văn hóa - du lịch trên bốn nền tảng mạng xã hội chủ lực gồm YouTube, Facebook, Zalo và TikTok và tổ chức thí điểm thiết kế, sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch; triển khai các bước xây dựng các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh để số hóa ứng dụng VRA 360 độ; xây dựng làm phim du lịch. Xây dựng tour, tuyến giới thiệu, quảng bá về hình ảnh quê hương Bắc Ninh phục vụ Hội thảo ngành Thanh tra, nhân kỷ niệm 80 năm

Ngày truyền thống ngành Thanh tra Việt Nam. Hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị tham gia quảng bá, trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP, đặc sản ẩm thực tiêu biểu của tỉnh tại Liên hoan Chèo toàn quốc. Ban quản lý KDL Suối Mỡ đón trên 20 nghìn lượt khách tham quan, doanh thu ước đạt khoảng 380 triệu đồng.

7.5. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong tháng 11 và 11 tháng năm 2025 toàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn giao thông (ATGT), đơn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường bảo đảm trật tự ATGT; tiếp tục rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn; khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông và đèn chiếu sáng; tăng cường xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn, sử dụng ma túy, tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô xe gắn máy.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 16.510 trường hợp vi phạm (trong đó: 469 trường hợp liên quan tải trọng và coi nới thành thùng, 4.399 trường hợp về nồng độ cồn, 3.902 trường hợp về chạy quá tốc độ); tạm giữ 85 xe ô tô, 5.715 xe mô tô; tước giấy phép lái xe có thời hạn 495 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 3.627 trường hợp; thu nộp ngân sách 20,065 tỷ đồng.

Tính từ 15/10/2025 đến ngày 14/11/2025, toàn tỉnh xảy ra 72 vụ tai nạn giao thông, làm chết 18 người, làm bị thương 66 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 04 vụ, giảm 5,3%; số người chết giảm 17 người, giảm 48,6%; số người bị thương tăng 23 người, tăng 53,5%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 20 vụ, tăng 38,5%; số người bị thương tăng 23 người, tăng 53,5%. Tính chung 11 tháng, toàn tỉnh xảy ra 586 vụ tai nạn giao thông, làm chết 334 người, làm bị thương 356 người; so với cùng kỳ năm 2024, giảm 85 vụ, giảm 12,7%; giảm 22 người chết, giảm 6,2% và giảm 25 người bị thương, giảm 6,6%.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Các vấn đề nổi cộm về vi phạm môi trường: Tháng 11 năm 2025 tỉnh Bắc Ninh phát hiện và xử lý 11 vụ vi phạm môi trường, số tiền xử phạt là 2.521,5 triệu đồng.

Thiên tai: Tháng 11 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh không xảy ra;

Tình hình sự cố, tai nạn: Trong tháng 11 đã tham gia cứu hộ cứu nạn 01 vụ nhảy cầu tự tử. Hiện tại, các lực lượng tham gia chưa tìm được nạn nhân và đang tiếp tục tìm kiếm.

Cháy, nổ: Trong tháng 11 toàn tỉnh xảy ra 04 vụ cháy (tăng 01 vụ so với tháng 10): 01 vụ cháy xe ô tô con tại Xóm Thủy, xã Chi Lăng; 01 vụ cháy ở nhà trưng bày sản phẩm của Công ty CP Công nghệ Đại Toàn Quang tại Lô CNHT3, CCN Việt Tiến, phường Tự Lạn; 01 vụ cháy xe ô tô tải đang lưu thông trên đường 38, thuộc địa phận thôn Chi Đồng, xã Tân Chi; 01 vụ cháy tại Công ty TNHH cơ khí Thành Dững CNC địa chỉ tại Hộ Vệ, xã Tân Chi làm 01 người bị thương. Nguyên nhân cháy hiện đang được điều tra làm rõ. Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 700 triệu đồng.

Trong tháng không có vụ nổ nào xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2025 tỉnh Bắc Ninh. Thống kê tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban TKTH và ĐN, CTK (b/c);
- Lãnh đạo TKT;
- VP Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Ngô Văn Tuệ